

Số: 109/2022/QĐST-HNGĐ

K, ngày 14 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Tống Ngọc L** – sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Đường Kéo, xã T, huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: **Ông Trần Quốc T** – sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Vĩnh Lợi, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Tạm trú tại: Tổ 10, khu phố Ba Hòn, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tống Ngọc L và ông Trần Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Tống Ngọc L và ông Trần Quốc T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung là Trần Ngọc V – sinh ngày 03/8/2013. Ông, bà thoả thuận: Giao cháu Trần Ngọc V cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, sự thoả thuận của ông, bà là phù hợp với nguyện vọng của cháu V nên ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng

nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân là 150.000 đồng, bà L tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền án phí bà L phải nộp 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0009056 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Số tiền còn thừa bà L được nhận lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- UBND xã T, H. Ngọc Hiền, T. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho